TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2019/HS-ST
Ngày: 06-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô

2. Ông Lê Quang Xẹt.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình B thụ L số 179/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Thạch S, sinh năm 1995 tại tỉnh Trà Vinh; nơi thường trú: Ấp G, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Suông, Snh năm 1968 và bà Sơn Thị S, Snh năm 1973; bị cáo có 03A, em: lớn nhất Snh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo; chưa vợ, con; tiền án, tiền B: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2019 cho đến nay; có mặt.

2. Kiên Hoàng Tr, sinh năm 1997 tại tỉnh Trà Vinh; nơi thường trú: Ấp G, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Th (không rõ năm Snh) và bà Kiên Thị M, Snh năm 1976; bị cáo không cóA, chị, em; chưa có vợ, con; tiền án, tiền B: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Phước L - Trợ giúp viên pháp L của Tr tâm Trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại:A Dương Hoàng A, Snh ngày 02/01/1999; thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Thế B, Snh năm 1981; thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bà Lưu Thị Mỹ D, Snh năm: 1980; thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố P, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người giám định:

1. Ông Nguyễn Công B - Phó Giám đốc Tr tâm Pháp y tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số 211 đường Bác sĩ YerSn, phường Q, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Thái Minh C– Giám định viên Tr tâm Pháp y tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số 211 đường Bác sĩ Yersin, phường Q, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng:

1.A Thạch Minh Tr, sinh năm 1993; yêu cầu xét xử vắng mặt.

2.A Thạch Tài, sinh năm 1994; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Chị Thạch Thị H L, sinh năm 1993; yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Chị Thạch Thị H, sinh ngày 04/5/2001; yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Thạch S, Kiên Hoàng Tr vàA Thạch Minh Tr có mối quan hệ bạn bè. Bị cáo S vàA Tr cùng tạm trú tại phòng trọ số 6, nhà trọ Đoàn Thị Ánh thuộc khu phố Khánh Tân, phường Khánh Bình, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Bị cáo S và chị Thạch Thị H, tạm trú tại phòng trọ số 11, nhà trọ Đoàn Thị Ánh trước đây yêu nhau nhưng đã chia tay. Sau đó, chị H có quan hệ tình cảm vớiA Dương HoàngA. Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2019, Thạch S,A Thạch Minh Tr và 03 người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) củaA Tr, cùng uống rượu tại phòng trọ số 6 của bị cáo S. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, các bạn của ông Tr ra về. Bị cáo S sử dụng điện thoại di động gọi cho Kiên Hoàng Tr đến cùng uống rượu, Tr đồng ý và thuê xe ôm đến phòng trọ của S. Bị cáo S, Tr vàA Tr tiếp tục uống rượu, trong lúc uống rượu S kể cho Tr nghe chuyệnA Dương HoàngA và chị Thạch Thị H đang quen nhau và S còn nói lát nữa HoàngA sẽ đến phòng trọ của chị H. Tr hiểu ý S ghen tuông và muốn gây thương tích cho HoàngA nên Tr nói để gọi My (là bạn của S và Tr) đến hỗ trợ. Sau đó, Tr sử dụng điện thoại của Tr gọi cho My và nói "Lên phòng của S có chuyện rồi". Khoảng 15 phút sau, My đến phòng trọ của S và cùng uống rượu với S, Tr vàA Tr. Trong lúc uống rượu thì My nói nhỏ với Tr "có mang theo mã tấu", đồng thời My kéo khoá áo khoác ra một đoạn để cho S và Tr nhìn thấy.A Tr mệt nên không uống rượu nữa và đi đến phòng trọ số 14, nhà trọ Đoàn Thị Ánh chơi; còn S, Tr và My tiếp tục uống rượu.

Khoảng 18 giờ cùng ngày,A Dương HoàngA điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến và dựng xe cách phòng trọ của chị H khoảng 15 mét và đi vào rủ chị H đi chơi nhưng chị H không đồng ý nên đi về. S nhìn thấy nên nói Tr và My, đồng thời chạy ra dùng tay nắm cổ áo và đấm vào mặt của HoàngA. Hai bên xảy ra xô xát thì Tr dùng 01 vỏ chai bia đánh vào đầu của Hoàng A. My dùng mã tấu chém 02 nhát trúng vào lưng trái và vai phải của Hoàng A. Khi Hoàng A ngồi xuống đất thì My tiếp tục sử

dụng mã tấu chém liên tiếp 02 nhát hướng từ trên xuống, từ trái sang phải, HoàngA đưa hai tay lên đỡ thì trúng vào mặt sau cẳng tay phải và tay trái; S tiếp tục dùng chân đá 02 cái vào đầu của HoàngA. Sau đó, S, Tr và My thấy HoàngA bị thương tích nên không đánh nữa. S vào phòng trọ của mình, Tr mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) của S chở My đến khu vực Miếu Ông Cù thì My xuống xe bỏ đi đâu không rõ. Khi đi My cầm theo mã tấu, còn Tr ném vỏ chai bia ở cách phòng trọ của S khoảng 100 mét. Bị hại Dương HoàngA đượcA Thạch Tài đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/2019/GĐPY ngày 21/12/2019 của Tr tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương, kết luận thương tích của bị hại Dương HoàngA như sau:

" - Vết thương mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải 20,5cm x 0,6cm, đứt bó mạch thần kinh trụ, đứt mất đoạn động mạch trụ, đứt gân duỗi chung cổ tay trụ, gân gấp ngón V, gân gấp cổ tay trụ, đã phẫu thuật khâu nối gân, sẹo lành. Di chứng: Tổn thương thần kinh trụ vị Tr dưới vết thương cẳng tay. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

- Vết thương 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái 13,5cm x 0,5cm, đứt gân cơ duỗi chung các ngón, gân cơ duỗi ngón cái, gân cơ duỗi cổ tay trụ, mẻ 1/3 giữa xương trụ, đã phẫu thuật nối gân cơ, sẹo lành. Di chứng: Hạn chế gấp duỗi bàn tay trái mức độ ít. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.

- Vết thương vai phải 5,5cm x 1cm, sẹo lồi. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%

- Vết thương lưng trái 8,5cm x 0,5cm, sẹo lồi. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên (tính theo phương pháp cộng lùi) hiện tại là 29%".

Cáo trạng số 138/CT-VKS-TU ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Thạch S và Kiên Hoàng Tr về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Thạch S và Kiên Hoàng Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình B: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần để khắc phục hậu quả; được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đối với bị cáo Thạch S có gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình B.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình B: Không.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình B, xử phạt:

+ Bị cáo Thạch S từ 04 năm đến 05 năm tù.

+ Bị cáo Kiên Hoàng Tr từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân B: Các bị cáo Thạch S và Kiên Hoàng Tr đã bồi thường cho bị hại Dương HoàngA số tiền 43.000.000 đồng khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, bị hại HoàngA yêu cầu các bị cáo S và Tr tiếp tục bồi thường số tiền 83.250.000.000 đồng; các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường thêm số tiền 83.250.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình B và các Điều 584 và 590 Bộ luật dân B đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử L vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình B và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình B, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Trả lại cho bị cáo Thạch S 01 điện thoại di động hiệu SamS Galaxy J4+ màu đen tím và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Thạch S số 334860916;

+ Trả lại cho bị cáo Tr 01 giấy chứng minh nhân dân tên Kiên Hoàng Tr số 334952157.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, người bào chữa ông Nguyễn Phước L trình bày: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ do đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hoàn Cdẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và xem xét cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Dương HoàngA trình bày: Thống nhất với nội D cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 43.000.000 đồng. Yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm chi phí điều trị và phục hồi sức khoẻ, tiền công lao động do mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc và tổn thất tinh thần với số tiền 83.250.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Thế B trình bày: Ông B là cha của bị hại Dương HoàngA. Ông B là tài xế với mức thu nhập Tr bình hàng tháng là 10.000.000 đồng. Khi HoàngA bị thương tích thì ông đã phải nghỉ việc một tháng để chăm sóc cho HoàngA. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Mỹ D trình bày: Bà D là mẹ của bị hại Dương HoàngA. Bà D làm công nhân với mức thu nhập Tr bình hàng tháng là 8.000.000 đồng. Khi HoàngA bị thương tích thì bà đã phải nghỉ việc một tháng để chăm sóc cho HoàngA. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình B.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo Thạch S và Kiên Hoàng Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 06/01/2019, tại nhà trọ Đoàn Thị Ánh thuộc khu phố Khánh Tân, phường Khánh Bình, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Thạch S, Kiên Hoàng Tr và đối tượng tên My đã dùng tay chân, vỏ chai bia và dao tự chế (mã tấu) B kim loại - là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Dương HoàngA với tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 29%.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình B, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình B nhưng do thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình B. Do đó, đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 138/CT-VKS-TU ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Thạch S và Kiên Hoàng Tr về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình B là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Thạch S có vai trò đề xuất và thực hành tích cực. Bị cáo Kiên Hoàng Tr phạm tội với vai trò đồng phạm do bị cáo Thạch S rủ rê, lôi kéo nhưng thực hành tích cực. Theo lời khai của các bị cáo và kết quả giám định pháp y thì các vết thương chủ yếu đều do vật sắc gây ra. Đối tượng tên My là người dùng hung khí là mã tấu chém bị hại nhiều nhát. Do đó, đối tượng tên My phải chịu trách nhiệm chính đối với thương tích của bị hại. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên My. Các bị cáo Thạch S và Kiên Hoàng Tr phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thương tích của bị hại.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình B: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường để khắc phục một phần hậu quả; được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đối với bị cáo Thạch S có gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình B quy định tại các điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình B.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình B: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình B.

[6] Xét thấy, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân B: Tại phiên tòa, bị hại Dương HoàngA yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 83.250.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 83.250.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Xét thấy, ý kiến của các bị cáo là tự nguyện, phù hợp Điều 48 Bộ luật hình B và các Điều 584 và Điều 590 Bộ luật dân B năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử L vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình B và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình B, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu SamS Galaxy J4+ màu đen tím thuộc quyền sở hữu của bị cáo Thạch S nhưng không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân tên Thạch S số 334860916 và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Kiên Hoàng Tr số 334952157 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[9] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo cho đến khi có quyết định thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình B sơ thẩm và án phí dân B sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 106, 135, 136, 268, 269, 298, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình B năm 2015;

- Các Điều 38, 48 và 58 của Bộ luật Hình B năm 2015, sửa đổi bổ S năm 2017;

- Điều 357, khoản 2 Điều 468; Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân B năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Thạch S và Kiên Hoàng Tr phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình B xử phạt bị cáo Thạch S 04 (Bốn) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/3/2019.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình B xử phạt bị cáo Kiên Hoàng Tr 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 01/3/2019.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo Thạch S và Kiên Hoàng Tr đến khi có quyết định thi hành án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân B: Các bị cáo Thạch S và Kiên Hoàng Tr phải liên đới bồi thường thêm cho bị hại Dương HoàngA số tiền 83.250.000 đồng (*Tám mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

4. Về xử L vật chứng: Căn cứ vào các điều 46 và 47 Bộ luật hình B và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình B tuyên xử:

- Trả cho bị cáo Thạch S 01 (Một) điện thoại di động hiệu SamS Galaxy J4+ màu đen tím và 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Thạch S số 334860916;

- Trả cho bị cáo Kiên Hoàng Tr 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân tên Kiên Hoàng Tr số 334952157.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-8-2019 giữa Cơ quan Csát điều tra, Công an thị xã TU và Chi cục Thi hành án dân B thị xã TU, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Thạch S và Kiên Hoàng Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình B sơ thẩm và liên đới chịu 4.162.000 đồng (*Bốn triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) án phí dân B sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân B thì người được thi hành án dân B, người phải thi hành án dân B có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân B; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân B.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã TU (01);
- Công an thị xã TU (03);
- Chi cục THADS thị xã TU (01) (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đào Văn Hưng